

Số: 18 /2016/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 30 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ xe máy điện
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ; Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC; Thông tư số 140/2013/TT-BTC ngày 14/10/2013 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư số 34/2013/TT-BTC;

Căn cứ giá xe máy điện trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Cục Thuế tỉnh tại Văn bản số 2974/CT-THNVDT ngày 16/6/2016 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 1081/TTr-STC ngày 20/6/2016 về việc ban hành bảng giá tính lệ phí trước bạ xe máy điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá tính lệ phí trước bạ xe máy điện trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế và các đơn vị liên quan theo dõi biến động giá mua, giá bán xe máy điện trên thị trường đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các đối tượng nộp lệ phí trước bạ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6.

**BẢNG GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ XE MÁY ĐIỆN**

(Kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Nam Định)

DVT: Triệu đồng

STT	TÊN, LOẠI XE	NĂM SẢN XUẤT	GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (Đã có thuế GTGT)
1	Xe máy điện HK Bike	2016	3,8
2	Xe máy điện T63; 133 Calor	2016	4,0
3	Xe máy điện T63; 133 Calor	2016	4,5
4	Xe máy điện Milan; PAWA (133S Plus, X-Men); Xe máy điện VIETTHAI (133S, Xmen Sport, Elyza, Passion, SHMI, ROMA II); EMOTOVN (ZOOMX)	2015	5,1
5	Xe máy điện Anbico TWITER	2016	5,6
6	Xe máy điện Sufat bình nhỏ 133; XMEN H; 133S đĩa, 133S cơ	2015, 2016	6,0
7	Xe máy điện 133S Plus điện tử đĩa, 133S Plus điện tử cơ, 133S đèn dưới đĩa; Ngọc Hà N3	2015, 2016	6,7
8	Xe máy điện Before all 133; ICV 48V	2016	7,0
9	Xe máy điện ZOOMX	2015	7,3
10	Xe máy điện Sunra	2015	7,5
11	Xe máy điện ZooMer; Sufat 133S; LOZA; GIANT S133	2015, 2016	8,0
12	Xe máy điện 133H; 846; MINIKYTLY	2015, 2016	8,5
13	Xe máy điện XMEN vành 10 kiểu mới	2015	8,8
14	Xe máy điện Jupiter	2016	9,0
15	Xe máy điện Before all 133F; Brid Bike 133 Galaxy S5; Puji 133; Icat HTC 133S; 133X	2015, 2016	9,5
16	Xe máy điện MAX BIKE	2015	9,8
17	Xe máy điện MAX BIKE; Supen; 133 S8; Icat HTC 133S6; OSAKAR; Zinger2 - Color; Emotion; Vinathai-133S, Xmen Sport, Vinathai-X9	2015, 2016	10,0

STT	TÊN, LOẠI XE	NĂM SẢN XUẤT	GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (Đã có thuế GTGT)
18	Xe máy điện Xmen	2016	10,5
19	Xe máy điện MYOKO	2016	11,5
20	Xe máy điện LYVA SPORT	2016	11,8
21	Xe máy điện 1508 Zoom - Anbico; 133S Momentun; Cap - A2; TAKURA; DK MAN	2015, 2016	12,0
22	Xe máy điện Vespa	2016	12,3
23	Xe máy điện DIABAO	2015	12,5
24	Xe máy điện ANBICO	2015	13,0
25	Xe máy điện Xmen - Anbico	2016	13,5
26	Xe máy điện TONLY Sport	2015	14,0
27	Xe máy điện Xmen - Takura	2016	14,5
28	Xe máy điện HONDA PRINZ	2015	20,5

Một số quy định về giá tính lệ phí trước bạ

1. Giá tính lệ phí trước bạ là giá thanh toán xe mới 100% đã bao gồm thuế GTGT;
2. Đối với các loại xe máy điện chưa có trong bảng giá thì giá tính lệ phí trước bạ là giá ghi trên hoá đơn. Trường hợp nếu giá ghi trên hoá đơn thấp hơn giá do UBND tỉnh quy định thì giá tính lệ phí trước bạ là giá do UBND tỉnh quy định; trường hợp cao hơn giá do UBND tỉnh quy định thì giá tính lệ phí trước bạ là giá ghi trên hoá đơn;
3. Đối với xe cũ thì giá tính lệ phí trước bạ căn cứ vào hợp đồng mua bán hoặc giấy tờ mua bán giữa hai bên